

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Số: 2360/QĐ-DHTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 29 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc triển khai áp dụng**  
**bộ Tiêu chí đánh giá giảng viên Khoa Kỹ thuật và Công nghệ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH**

Căn cứ Quyết định số 141/2006/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-TTg, ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Trà Vinh;

Căn cứ quyết định số 1845/QĐ-DHTV, ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc phê duyệt Bộ tiêu chí Đánh giá giảng viên Khoa Kỹ thuật và Công nghệ,

Xét đề nghị của Trưởng Khoa Kỹ thuật và Công nghệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Bộ tiêu chí Đánh giá giảng viên Khoa Kỹ thuật và Công nghệ”.

**Điều 2.** Quyết định được áp dụng để đánh giá viên chức ngạch giảng viên có giờ nghĩa vụ thuộc Khoa Kỹ thuật và Công nghệ kể từ năm học 2019 – 2020 trở về sau và có hiệu lực thay thế quyết định 1845/QĐ-DHTV, ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc phê duyệt Bộ tiêu chí Đánh giá giảng viên Khoa Kỹ thuật và Công nghệ,

**Điều 3.** Trưởng Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trưởng các đơn vị có liên quan và viên chức là giảng viên của Khoa Kỹ thuật và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VPK KT&CN.

/ HỘ KHẨU  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Minh Hòa

Trà Vinh, ngày 29 tháng 4 năm 2020

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN KHOA KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ**

(Ban hành kèm theo quyết định số 2360/QĐ-ĐHTV,

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, của Trường Đại học Trà Vinh về việc phê duyệt  
Bộ tiêu chí đánh giá giảng viên Khoa Kỹ thuật và Công nghệ)

**1. Tiêu chí đánh giá**

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Mình chứng	ĐVT	Điểm
I	Giảng dạy			50
1.	Hoàn thành giờ chuẩn giảng dạy theo quy định	Bảng thống kê	Năm	30
2.	Cập nhật website cá nhân hàng năm đã được tích hợp trên website của Khoa	Đường link	Năm	2
3.	Có cập nhật tài liệu giảng dạy trong năm theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn và Lãnh đạo Khoa	Phiếu cập nhật tài liệu được phê duyệt	Môn	2
4.	Biên dịch từ Việt ngữ sang Ngoại ngữ theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn, Lãnh đạo Khoa và đã áp dụng trong giảng dạy	Chương trình đào tạo Đề cương môn học	Bản sao tài liệu có liên quan có xác nhận của BM	Chương trình Đề cương
	Biên dịch Slide bài giảng từ Việt ngữ sang Ngoại ngữ theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn, Lãnh đạo Khoa và đã áp dụng trong giảng dạy		Có xác nhận của Bộ môn và Khoa	Năm
5.	Biên soạn tài liệu giảng dạy E-learning mức độ 2	Thành viên biên soạn Thành viên phản biện		10 Môn 3
6.	Xây dựng khung chương trình đào tạo	Thành viên điều phối Thành viên tham gia thực hiện	Xác nhận của Bộ môn	5 thành viên
	Cập nhật hoặc chỉnh sửa khung chương trình đào tạo	Thành viên điều phối Thành viên tham gia thực hiện		3 thành viên
7.	Biên soạn mới đề cương môn học đúng tiêu chuẩn Khoa/Trường qui định theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn và Lãnh đạo Khoa	Thành viên thực hiện Thành viên phản biện	Bảng phân công của Bộ môn được Khoa phê duyệt	3 Môn 1
8.	Cập nhật đề cương môn học đúng tiêu chuẩn Khoa/Trường qui định theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn và Lãnh đạo Khoa	Thành viên thực hiện Thành viên phản biện	Có bảng phân công của BM và bảng đối chiếu	2 Môn 1

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Minh chứng	ĐVT	Điểm
9.	Biên soạn tài liệu giảng dạy/Giáo trình	Thành viên biên soạn Thành viên phản biện	Quyết định của Trường/ Hợp đồng	Môn 5 2
10.	Biên soạn mới ngân hàng đề thi	Người điều phối Thành viên biên soạn Thành viên phản biện	Quyết định nghiệm thu và bảng phân công của BM	1 3 1
11.	Cập nhật mới trên 30% ngân hàng đề thi môn/học phần tương ứng	Người điều phối Thành viên biên soạn Thành viên phản biện	Quyết định nghiệm thu và bảng phân công của BM	1 2 1
<b>II</b>	<b>Nghiên cứu khoa học</b>			30
1.	Đề tài được phê duyệt	Cấp Nhà nước Cấp Bộ/Tỉnh hoặc tương đương được Cấp Trường		Năm 60 45 20
2.	Viết đề xuất NCKH được phê duyệt			Phiếu 2
3.	Có bài báo công bố trên	Tạp chí ISI Tạp chí Scopus Tạp chí quốc tế khác (ISSN) Tạp chí trong nước được tính điểm bởi HĐCDGSNN Tạp chí trong nước khác (ISSN)	Bản sao tài liệu có liên quan: QĐ nghiệm thu và/hoặc giao đề tài	60 45 30 20 10 20
4.	Có bài báo công bố trên kỷ yếu hội thảo/ hội nghị khoa học	Quốc tế (ISSN/ISBN) Trong nước (ISSN/ISBN)		15 10
5.	Chủ biên sách chuyên khảo/sách tham khảo/giáo trình/tài liệu giảng dạy được xuất bản (ISBN)	Quốc tế Trong nước	Quyển	60 40
6.	Có bài tham luận đăng trên kỷ yếu khoa học của Trường ĐHTV Có bài tham luận trong các seminar do trường/khoa tổ chức có đại biểu ngoài trường tham dự		Bài	5 4
7.	Có Hợp đồng chuyên giao công nghệ được ký kết	(20-50 triệu) (50-100 triệu) (>100 triệu)	Hợp đồng	5 7 10

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Mình chứng	ĐVT	Điểm
III.	Hoạt động chuyên môn và hỗ trợ sinh viên, cộng đồng			20
1.	Hoàn thành các khóa bồi dưỡng chuyên môn/nghiệp vụ được Trường/Khoa phân công.	Chứng chỉ Chứng nhận	Chứng chỉ Chứng nhận	5 2
2.	Thành viên Ban tổ chức hoặc tham gia	Cuộc thi chuyên môn, giảng dạy	Cấp tỉnh hoặc tương đương Cấp Trường Cấp Khoa	6 4 2
		Cuộc thi đoàn thể	Cấp tỉnh hoặc tương đương Cấp Trường Cấp Khoa	3 2 1
3.	Đạt giải	Cuộc thi chuyên môn, giảng dạy	Giải I Giải II Giải III Giải KK	8 6 4 2
		Cuộc thi đoàn thể	Giải I Giải II Giải III Giải KK	4 3 2 1
4.	Hướng dẫn sinh viên hoặc viên chức tham gia	Cuộc thi học thuật	Cấp quốc gia Cấp tỉnh hoặc tương đương Cấp Trường Cấp Khoa	5 4 3 2
		Cuộc thi phong trào, đoàn thể	Cấp quốc gia Cấp tỉnh hoặc tương đương Cấp Trường Cấp Khoa	2.5 2 1.5 1
5.	Đạt giải	Cuộc thi học thuật	Giải I Giải II Giải III Giải KK	4 3 2 1
		Cuộc thi phong trào, đoàn thể	Giải I Giải II Giải III Giải KK	2 1.5 1 0.5
6.	Có chứng chỉ ngoại ngữ tăng một bậc theo khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu hoặc tương đương	Bản sao chứng chỉ/ bảng điểm	Năm	5
5.	Trúng tuyển đầu vào sau đại học	QĐ cử đi học	Khóa	5
6.	Tốt nghiệp khóa đào tạo sau đại học	Thạc sĩ Tiến sĩ	Bằng cấp	5 10

Stt	Tiêu chuẩn đánh giá	Minh chứng	ĐVT	Điểm	
7.	Có tham gia hỗ trợ cho các hoạt động học thuật cho sinh viên do khoa tổ chức	Trên 02 tháng Dưới 02 tháng	Kế hoạch QĐ Phân công	Hoạt động 4 2	
8.	Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học	Được nghiệm thu Đạt giải từ cấp trường trở lên	QĐ, Giấy khen	Đề tài 10 10	
9.	Hướng dẫn sinh viên làm đồ án tốt nghiệp có sản phẩm được ứng dụng hoặc chuyển giao công nghệ hoặc được phát triển thành đề tài NCKH cấp Tỉnh trở lên.	HĐ, QĐ của Hội đồng khoa học Khoa	Đồ án	8	
10.	Hướng dẫn sinh viên quốc tế các hoạt động liên quan đến học thuật và Nghiên cứu Khoa học	Đại học Thạc sĩ Tiến sĩ	Dưới 03 tháng Từ 03 đến 06 tháng Trên 06 tháng  Dưới 03 tháng Từ 03 đến 06 tháng Trên 06 tháng  Dưới 06 tháng Trên 06 tháng	Bảng phân công công việc	Sinh viên 5 7 10 7 10 15 15 20
11.	Thực hiện các nghiên cứu, tư vấn, chuyển giao khoa học với các đơn vị ngoài trường với tư cách là viên chức của Trường, được thanh lý, nghiệm thu.	Tài liệu thanh lý, nghiệm thu	Hợp đồng 5		
	Thực hiện liên kết các hợp đồng nghiên cứu khoa học hoặc chuyển giao có nguồn thu nộp về Trường	Quyết định	10		
12.	Hoàn thành nhiệm vụ đột xuất khác được Khoa phân công bằng văn bản	QĐ phân công/ Bảng phân công	Nhiệm vụ	3	
13.	Có tổ chức cho giảng viên dự giờ và dự giờ đồng nghiệp ít nhất 02 lần/năm	Bảng tổng kết có xác nhận của BM và phiếu dự giờ	Năm	2	
14.	Tham gia thực tập thực tế tại các doanh nghiệp, các cơ sở, đơn vị nhà nước,..	Báo cáo thực tập	Năm	3	
15.	Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế do Bộ môn và Khoa phân công	KH, Danh sách	Hoạt động	2	
16.	Thành viên tiêu biểu có những hoạt động hỗ trợ phát triển Sinh viên, đoàn, hội cho Khoa/Trường	Quyết định Khoa/ Trường	Quyết định	3	
17.	Tham dự hội nghị/hội thảo/tập huấn do Khoa/Trường tổ chức	Danh sách Khoa cử tham dự	Đợt	1	
18.	Tham dự đầy đủ các buổi họp chuyên môn của Bộ môn	Tham dự từ $50 \leq 75\%$ Tham dự từ $75 \leq 100\%$ Tham dự đầy đủ 100 %	Năm	2 3 5	

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Mình chứng	ĐVT	Điểm
IV	Điểm cộng			
1.	Có đề xuất, sáng kiến kinh nghiệm được Khoa/Trường áp dụng bằng văn bản	Quyết định công nhận sáng kiến	Năm	5
2.	Có bài viết về các hoạt động của Khoa và Trường được đăng tin trên	Website Trường Website Khoa	Bản chụp website	4 2
3.	Có sản phẩm nghiên cứu tự túc kinh phí được trưng bày tại các phòng triển lãm, hội chợ, ...cấp trường trở lên	KH, Danh sách	Sản phẩm	10
4.	Có sản phẩm nghiên cứu tự túc kinh phí được trưng bày tại đợt tư vấn tuyển sinh ngoài trường	KH, Danh sách	Sản phẩm	10
5.	Có gắn kết các đơn vị ngoài Trường tìm được nguồn tài trợ, tạo nguồn thu cho Khoa/Trường có mức kinh phí thu về	Từ 5 triệu đến 20 triệu Trên 20 triệu đến 50 triệu Trên 50 triệu	Hồ sơ tài trợ, HD	5 10 20
6.	Liên kết gởi sinh viên thực tập tại các doanh nghiệp mới	Danh sách phê duyệt của Khoa/Bộ môn	Doanh nghiệp	3
7.	Thực hiện công tác tuyển sinh	Tại TVU Ngoài TVU	Đợt	2 4
8.	Sắp xếp MỘT phòng xưởng/ lab theo tiêu chuẩn 5S có hồ sơ quản lý và sử dụng theo quy định		Hồ sơ quản lý, kiểm tra	3
9.	Duy trì quản lý MỘT phòng xưởng/ lab theo tiêu chuẩn 5S có hồ sơ quản lý và sử dụng theo quy định		Xưởng	5
10.	Tổ chức được hoạt động dịch vụ tạo được nguồn thu cho đơn vị	KH, Báo cáo	Hoạt động	5
11.	Cá nhân được khen thưởng đột xuất	Cấp tỉnh trở lên Cấp Trường hoặc tương đương	Giấy khen	6 4
V	Điểm trừ			
1.	Vi phạm quy định của Khoa/Trường hoặc vi phạm pháp luật bị xem xét giảm trừ thu nhập tăng thêm hàng tháng	Mức giảm trừ 25% Mức giảm trừ 50% Mức giảm trừ 75% Mức giảm trừ 100%	Biên bản xét thu nhập tăng thêm hàng tháng của Hội đồng Khoa	1 2 3 4

## 2. Tính điểm:

$$\text{Tổng điểm} = \text{Tổng điểm nhóm 1} + \text{Tổng điểm nhóm 2} + \text{Tổng điểm nhóm 3} + \text{Điểm Cộng} - \text{Điểm trừ}$$

### 3. Xếp loại:

#### 3.1. Đối với Giảng viên không giữ chức vụ quản lý:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: *Giảng viên đạt từ 80 điểm trở lên.*
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: *Giảng viên đạt từ trên 60 đến 79 điểm.*
- c. Hoàn thành nhiệm vụ: *Giảng viên đạt từ 50 đến 59 điểm.*
- d. Không hoàn thành nhiệm vụ: *Giảng viên đạt dưới 50 điểm.*

• **Điều kiện tiên quyết:** Để đạt mức **hoàn thành nhiệm vụ** trở lên thì **Mục 1** thuộc **Tiêu chí I (giảng dạy)** phải đạt 30 điểm và **Tiêu chí II (nghiên cứu khoa học)** phải hoàn thành nhiệm vụ Nghiên cứu khoa học trong năm học theo quy định về hoạt động nghiên cứu hiện hành của Trường.

#### 3.2. Đối với Giảng viên giữ chức vụ quản lý (Lãnh đạo Khoa, Lãnh đạo Bộ môn) và Đối với Giảng viên đi học sau đại học không tập trung được giảm 50% giờ chuẩn:

Áp dụng xếp loại như Mục 3.1 với định mức điểm đánh giá tương ứng với tỷ lệ được Quy định hiện hành về chế độ làm việc và dạy vượt giờ đối với giảng viên tại Trường Đại học Trà Vinh (tính theo *tỷ lệ %* của định mức hoàn thành tốt nhiệm vụ (60 điểm))

Ví dụ: Trường Bộ môn A có tổng điểm đánh giá là 65 điểm thì được tính tổng điểm như sau:  $65 \text{ điểm} + 12 \text{ điểm} (20\% \times 60 \text{ điểm}) = 77 \text{ điểm}$ : Đạt mức xếp loại **Hoàn thành tốt nhiệm vụ**.

Đồng thời, chỉ được xét đạt mức từ **Hoàn thành tốt nhiệm vụ** trở lên khi đơn vị mà giảng viên giữ chức vụ đang quản lý có 50% giảng viên đạt mức **Hoàn thành tốt nhiệm vụ** trở lên và có phân công trên 10% viên chức thuộc đơn vị tham gia các hoạt động tư vấn tuyển sinh trong năm.

\* Lưu ý: *Không tính điểm trùng. Nếu có điểm trùng, điểm được chọn là điểm cao nhất.*

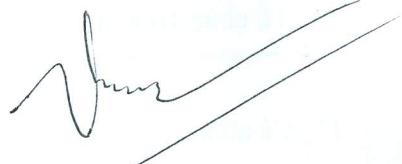
DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG  
KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG  
ĐẠI HỌC  
TRÀ VINH

Nguyễn Minh Hòa

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Khải Sơn